

THỰC TRẠNG SỰ HÀI LÒNG CỦA SINH VIÊN VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH VÕ – QUYỀN ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Mai Thị Bích Ngọc⁽¹⁾
Nguyễn Thế Ngọc⁽²⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy xác định được 39 yếu tố thuộc 5 nhóm yếu tố phản ánh sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Từ đó, đánh giá sự hài lòng của sinh viên trên cơ sở khảo sát 64 sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh tại Trường. Kết quả cho thấy: Đánh giá chung của sinh viên về hoạt động đào tạo đạt được ở mức độ hài lòng, trong đó Các nhóm yếu tố cần phát huy là nhóm yếu tố về đội ngũ giảng viên và giá trị cảm nhận. Nhóm yếu tố cần cải thiện là Năng lực phục vụ, Hoạt động đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

Từ khóa: Thực trạng, sự hài lòng, hoạt động đào tạo, chuyên ngành Võ – Quyền Anh...

Current status of student satisfaction with training activities in Martial Arts - Boxing, Bac Ninh Sports University

Summary:

Using conventional scientific research methods, 39 factors belonging to 5 groups of factors affecting student satisfaction with the training activities of the major of Martial Arts - Boxing, Bac Ninh Sports University were identified. From there, student satisfaction was assessed based on a survey of 64 students majoring in Martial Arts - Boxing. The results showed that: The overall assessment of students on the training activities was at a satisfactory level, in which the groups of factors that need to be promoted are the group of factors on the teaching staff and perceived values. The groups of factors that need to be improved are Service capacity, Training activities and training facilities.

Keywords: Current situation, satisfaction, training activities, major in Martial Arts - Boxing...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, tri thức là nhân tố quan trọng hàng đầu thúc đẩy sự phát triển toàn diện của đất nước. Giáo dục trong xu thế hội nhập quốc tế đang trở thành một ngành dịch vụ đầy tiềm năng. Trong quản lý chất lượng giáo dục hiện đại, triết lý hướng người học là trung tâm đang đóng vai trò chủ đạo, sinh viên là khách hàng trực tiếp của hoạt động đào tạo. Vì thế, ý kiến phản hồi của họ về sự hài lòng đối với chất lượng đào tạo có ý nghĩa rất quan trọng. Đây là kênh thông tin giúp nhà trường có những điều chỉnh hợp lý theo hướng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học và xã hội.

Thực tế tại Việt Nam, một số trường đại học đã quan tâm tới việc nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo, tuy nhiên, chưa

có tác giả nào quan tâm đánh giá thực trạng sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Để có phản hồi cần thiết nhằm tác động các giải pháp phù hợp, có hiệu quả điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục, đánh giá đúng thực trạng là điều cần thiết và cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp phỏng vấn và phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành trên 64 sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Thời điểm khảo sát: Tháng 9 đến tháng 12 năm 2024.

⁽¹⁾TS, ⁽²⁾SV, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Để xác định các yếu tố phản ánh sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, chúng tôi tiến hành phân tích và tổng hợp từ các công trình nghiên cứu có liên quan, phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia và phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi. Kết quả lựa chọn được 39 tiêu chí thuộc 5 nhóm phản ánh sự hài lòng gồm: Nhóm các yếu tố cơ sở vật chất: 07 tiêu chí; nhóm các yếu tố chương trình đào tạo: 8 tiêu chí; Nhóm yếu tố về đội ngũ giảng viên: 12 tiêu chí; Nhóm yếu tố về năng lực phục vụ: 05 tiêu chí; Nhóm yếu tố về cảm nhận sinh viên: 07 tiêu chí.

Trên cơ sở các nhóm yếu tố đã xác định, tiến hành đánh giá thực trạng các yếu tố phản ánh sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh thông qua phỏng vấn 64 sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh tại Trường. Cụ thể:

1. Thực trạng sự hài lòng của sinh viên với yếu tố cơ sở vật chất trong đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Tiến hành phỏng vấn sinh viên bằng thang đo Likert 05 mức trên cơ sở 07 tiêu chí về cơ sở vật chất ảnh hưởng và phản ánh sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh tại Trường đã được xác định qua quá trình lựa chọn. Đánh giá được tiến hành từ mức rất hài lòng đến rất không hài lòng. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy: Về cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đào tạo, phần lớn các tiêu chí đều được sinh viên đánh giá ở mức hài lòng (6/7 tiêu chí). Điểm đánh giá cao nhất thuộc về tiêu chí VC6. Trang phục của sinh viên thoải mái và phù hợp. Các tiêu chí khác được đánh giá tương đương nhau. Trong nhóm có 01 tiêu chí được đánh giá ở mức trung bình là: VC8: Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, dụng cụ đáp ứng hoạt động ngoại khóa của sinh viên. Điều này đặt ra đòi hỏi cần có giải pháp để khắc phục nội dung này. Đánh giá tổng hợp về cơ sở vật chất ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo sinh viên chuyên ngành Võ – Quyền Anh của Trường được sinh viên đánh giá ở mức Hài lòng.

2. Thực trạng sự hài lòng của sinh viên với chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Bảng 1. Thực trạng sự hài lòng của sinh viên với các yếu tố cơ sở vật chất trong đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=64)

Mã	Nội dung tiêu chí	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá
		5	4	3	2	1			
VC1	Sân bãi tập luyện đảm bảo đủ không gian học tập, rèn luyện	12	25	21	6	0	235	3.67	Hài lòng
VC2	Sân bãi tập luyện thoáng mát, vệ sinh môi trường	18	22	16	8	0	242	3.78	Hài lòng
VC3	Cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập	13	19	21	11	0	226	3.53	Hài lòng
VC4	Cơ sở vật chất đảm bảo vệ sinh môi trường cho giảng dạy, học tập	21	19	15	9	0	244	3.81	Hài lòng
VC5	Lớp học có số lượng sinh viên hợp lý	10	15	34	5	0	222	3.47	Hài lòng
VC6	Trang phục của sinh viên thoải mái và phù hợp	23	22	18	1	0	259	4.05	Hài lòng
VC7	Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, dụng cụ đáp ứng hoạt động ngoại khóa của sinh viên	7	8	12	37	0	177	2.77	Trung bình
	Trung bình:						229.29	3.58	Hài lòng

Bảng 2. Thực trạng sự hài lòng của sinh viên với chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=64)

Mã	Nội dung tiêu chí	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá
		5	4	3	2	1			
ĐT1	Hoạt động đào tạo có dung lượng hợp lý, khoa học	12	14	15	23	0	207	3.23	Trung bình
ĐT2	Thời lượng của các học phần trong chương trình môn học là phù hợp	11	13	15	25	0	202	3.16	Trung bình
ĐT3	Cấu trúc môn học được sắp xếp có khoa học, phù hợp	21	22	18	3	0	253	3.95	Hài lòng
ĐT4	Nội dung môn học dễ học, dễ tiếp thu	15	20	22	7	0	235	3.67	Hài lòng
ĐT5	Nội dung giảng dạy phù hợp (với thể trạng và trình độ của người học)	12	15	17	20	0	211	3.30	Trung bình
ĐT6	Đề thi đối với mỗi học phần đáp ứng yêu cầu của hoạt động học	15	14	21	14	0	222	3.47	Hài lòng
ĐT7	Tổ chức thi chặt chẽ, nghiêm túc	16	18	19	11	0	231	3.61	Hài lòng
ĐT8	Các nội dung trong chương trình môn học có tác dụng hỗ trợ tốt cho khóa học ngoại khóa	9	15	16	24	0	201	3.14	Trung bình
Trung bình:							220.25	3.44	Hài lòng

Tiến hành phỏng vấn sinh viên bằng thang đo Likert trên 05 mức cơ sở 08 tiêu chí thuộc nhóm chương trình đào tạo. Đánh giá được tiến hành từ mức rất hài lòng đến rất không hài lòng. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy: Ở nhóm tiêu chí liên quan trực tiếp tới hoạt động đào tạo, đánh giá của sinh viên ở mức hài lòng, và ở mức cận dưới. Cụ thể, có 4/8 tiêu chí được đánh giá ở mức hài lòng. Riêng 4 tiêu chí: ĐT1: Hoạt động đào tạo có dung lượng hợp lý, khoa học; ĐT2: Thời lượng của các học phần trong chương trình môn học là phù hợp; ĐT5: Nội dung giảng dạy phù hợp (với thể trạng của người học) và ĐT8: Các nội dung trong hoạt động môn học có tác dụng hỗ trợ tốt cho khóa học ngoại khóa chỉ được đánh giá ở mức trung bình. Để nâng cao mức độ hài lòng của sinh viên ở nhóm yếu tố này, có thể bắt đầu tác động từ việc cải thiện 4 yếu tố được đánh giá hài lòng ở mức trung bình, đồng thời nâng cao hơn nữa các yếu tố đã được đánh giá ở mức độ hài lòng, tiến tới mức độ rất hài lòng.

3. Thực trạng sự hài lòng của sinh viên về đội ngũ giảng viên giảng dạy chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Tiến hành phỏng vấn sinh viên bằng thang đo Likert 05 mức trên cơ sở 12 tiêu chí thuộc nhóm đội ngũ giảng viên. Đánh giá được tiến hành từ mức rất hài lòng đến rất không hài lòng. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy: Sự hài lòng của sinh viên ở nhóm yếu tố này đạt được là cao nhất trong các nhóm tiêu chí phản ánh sự hài lòng với tổng điểm trung bình đạt 4.14 điểm, tiệm cận với mức rất hài lòng. Có 5/12 tiêu chí được sinh viên đánh giá ở mức rất hài lòng. 7/12 tiêu chí còn lại được đánh giá ở mức hài lòng. Không có tiêu chí nào được đánh giá ở mức thấp hơn. Đây là nhóm tiêu chí điểm mạnh trong sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và có thể đề xuất sử dụng để xây dựng các giải pháp phát huy điểm mạnh để khắc phục các điểm yếu trong hoạt động đào tạo.

Bảng 3. Thực trạng sự hài lòng của sinh viên về đội ngũ giảng viên giảng dạy chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=64)

Mã	Nội dung tiêu chí	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá
		5	4	3	2	1			
GV1	Giảng viên có thái độ thân thiện, thể hiện tính chuẩn mực trong tác phong nhà giáo	31	20	13	0	0	274	4.28	Rất hài lòng
GV2	Giảng viên có phong thái, trang phục lịch sự, gọn gàng	33	18	13	0	0	276	4.31	Rất hài lòng
GV3	Giảng viên có trình độ chuyên môn tốt về học phần phụ trách	35	16	12	1	0	277	4.33	Rất hài lòng
GV4	Giảng viên có phương pháp giảng dạy tốt, tạo hứng thú cho người học	30	12	14	8	0	256	4.00	Hài lòng
GV5	Giảng viên đảm bảo giờ lên lớp, kế hoạch giảng dạy	35	15	14	0	0	277	4.33	Rất hài lòng
GV6	Giảng viên có thái độ làm việc tích cực hướng tới sinh viên	28	16	18	2	0	262	4.09	Hài lòng
GV7	Giảng viên giảng dạy kết hợp với giáo dục nhân cách, đạo đức cho sinh viên	33	19	12	0	0	277	4.33	Rất hài lòng
GV8	Giảng viên sử dụng hiệu quả các thiết bị, dụng cụ hỗ trợ cho việc giảng dạy	21	20	18	5	0	249	3.89	Hài lòng
GV9	Giảng viên khuyến khích sinh viên chủ động học tập, sáng tạo trong học tập	25	23	16	0	0	265	4.14	Hài lòng
GV10	Giảng viên phản hồi kịp thời cho sinh viên biết quá trình học tập	23	25	14	2	0	261	4.08	Hài lòng
GV11	Giảng viên phổ biến đầy đủ thông tin về phương tiện tập luyện cho sinh viên	22	20	11	11	0	245	3.83	Hài lòng
GV12	Giảng viên công bằng trong kiểm tra, đánh giá năng lực của sinh viên	25	21	15	3	0	260	4.06	Hài lòng
	Trung bình:						264.92	4.14	Hài lòng

4. Thực trạng sự hài lòng của sinh viên về năng lực phục vụ trong đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Tiến hành phỏng vấn sinh viên bằng thang đo Likert 05 mức trên cơ sở 05 tiêu chí thuộc nhóm năng lực phục vụ. Đánh giá được tiến hành từ mức rất hài lòng đến rất không hài lòng. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy: Yếu tố năng lực phục vụ được sinh viên đánh giá điểm trung bình thấp nhất trong các nhóm tiêu chí phản ánh sự hài

lòng và cũng là nhóm tiêu chí duy nhất được sinh viên đánh giá ở mức độ trung bình. Để nâng cao sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo thì đây là vấn đề cần đặc biệt quan tâm. Ở yếu tố này, các nội dung PV2: Khu vực học đảm bảo nhà vệ sinh tiện nghi, sạch sẽ được đánh giá thấp nhất, ở mức trung bình, cận dưới. Để cải thiện điều này cần có giải pháp nâng cao ý thức vệ sinh sân bãi tập luyện, cải thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện... Các yếu tố PV3: Khu vực học có tủ thuốc y tế để sơ cứu trong trường hợp chấn thương và PV4: Các khiếu nại

Bảng 4. Thực trạng sự hài lòng của sinh viên về năng lực phục vụ trong đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=64)

TT	Tiêu chí	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá
		5	4	3	2	1			
1	PV1: Khu vực học đảm bảo vệ sinh môi trường	18	21	15	10	0	239	3.73	Hài lòng
2	PV2: Khu vực học đảm bảo nhà vệ sinh tiện nghi, sạch sẽ	10	11	11	32	0	191	2.98	Trung bình
3	PV3: Khu vực học có tủ thuốc y tế để sơ cứu trong trường hợp chấn thương	12	11	10	31	0	196	3.06	Trung bình
4	PV4: Các khiếu nại của sinh viên được Bộ môn, giảng viên trực tiếp giải quyết thỏa đáng	13	16	15	20	0	214	3.34	Trung bình
5	PV5: Các thông báo từ Bộ môn đến sinh viên kịp thời, chính xác	20	18	16	10	0	240	3.75	Hài lòng
Trung bình:							216.00	3.38	Trung bình

của sinh viên được Bộ môn, giảng viên trực tiếp giải quyết thỏa đáng cũng chỉ được đánh giá ở mức trung bình. Đây là 2 yếu tố rất dễ dàng tác động trong quá trình cải thiện sự hài lòng của sinh viên. Các yếu tố PV1: Khu vực học đảm bảo vệ sinh môi trường và PV5: Các thông báo từ Bộ môn đến sinh viên kịp thời, chính xác đã được đánh giá ở mức độ hài lòng. Có thể tác động các giải pháp để nâng cao hơn nữa nội dung này trong quá trình đào tạo sinh viên.

5. Thực trạng cảm nhận của sinh viên về hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Tiến hành phỏng vấn sinh viên bằng thang đo Likert 05 mức trên cơ sở 07 tiêu chí đánh giá cảm nhận của sinh viên về hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh tại Trường. Đánh giá được tiến hành từ mức rất hài lòng đến rất không hài lòng. Kết quả phỏng vấn được trình bày tại bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: Cảm nhận của sinh viên về hoạt động đào tạo tương đối phân tán khi đánh giá từng tiêu chí, tuy nhiên, đánh giá tổng thể vẫn đạt được ở mức độ hài lòng, cận với mức độ rất hài lòng. Ở nhóm yếu tố cảm nhận, có 2/7 tiêu chí được đánh giá ở mức rất hài lòng thuộc nội dung cảm nhận trong quá trình học và sự gắn bó giữa thầy/cô và bạn bè cùng học. Đây là các yếu tố có tình chất nền

tảng để phát triển các yếu tố khác. Đây là điểm mạnh có thể khai thác trong quá trình đề xuất các giải pháp nâng cao sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh tại Trường. Tuy nhiên, có tiêu chí CN1: Hoạt động ngoại khóa của sinh viên được quan tâm, khuyến khích được đánh giá ở mức độ trung bình, sát cận với mức độ hài lòng. 4/7 tiêu chí còn lại đều được đánh giá ở mức độ hài lòng.

6. Tổng hợp sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Tiến hành đánh giá tổng hợp sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Đánh giá chung về sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đạt được ở mức độ hài lòng, có 4/5 nhóm tiêu chí được đánh giá ở mức độ hài lòng. Riêng nhóm tiêu chí về Năng lực phục vụ ở mức độ trung bình, tiệm cận mức độ hài lòng và cần có các giải pháp tác động để nâng cao năng lực phục vụ trong quá trình thực hiện hoạt động đào tạo. Chênh lệch đánh giá mức độ hài lòng giữa nhóm yếu tố đạt điểm cao nhất và thấp nhất là 0.73 điểm.

Bảng 5. Thực trạng cảm nhận của sinh viên về hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=64)

Mã	Nội dung tiêu chí	Kết quả phỏng vấn					Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá
		5	4	3	2	1			
CN1	Hoạt động ngoại khóa của sinh viên được quan tâm, khuyến khích	15	16	12	21	0	217	3.39	Trung bình
CN2	Kiến thức người học nhận được sẽ hỗ trợ tốt cho công việc sau này	18	17	16	13	0	232	3.63	Hài lòng
CN3	Môn học hỗ trợ phát triển các kỹ năng mềm cần thiết	20	17	15	12	0	237	3.70	Hài lòng
CN4	Giúp sinh viên hiểu sâu hơn và thích thú hơn về môn thể thao chuyên ngành	23	21	16	4	0	255	3.98	Hài lòng
CN5	Hoạt động học giúp hỗ trợ rèn luyện tác phong làm việc, rèn luyện sự tự tin	23	26	12	3	0	261	4.08	Hài lòng
CN6	Cảm thấy vui vẻ, thoải mái khi học tập môn học	30	21	11	2	0	271	4.23	Rất hài lòng
CN7	Cảm thấy gắn bó với thầy cô, bạn bè cùng lớp	33	25	6	0	0	283	4.42	Rất hài lòng
	Trung bình:						250.86	3.92	Hài lòng

Bảng 6. Tổng hợp sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

TT	Nhóm yếu tố	Tổng điểm	Điểm TB	Đánh giá
VC	Cơ sở vật chất	229.29	3.58	Hài lòng
ĐT	Hoạt động đào tạo	220.25	3.44	Hài lòng
GV	Đội ngũ giảng viên	264.92	4.14	Hài lòng
PV	Năng lực phục vụ	216.00	3.38	Trung bình
CN	Giá trị cảm nhận	250.86	3.92	Hài lòng
	Đánh giá tổng hợp	236.26	3.69	Hài lòng

KẾT LUẬN

1. Kết quả nghiên cứu lựa chọn được 39 tiêu chí thuộc 5 nhóm yếu tố phản ánh sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

2. Đánh giá thực trạng các yếu tố phản ánh sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền Anh tại Trường cho thấy: Đánh giá chung đạt được ở mức độ hài lòng; có 4/5 nhóm tiêu chí được đánh giá ở mức độ hài lòng; riêng nhóm tiêu chí về Năng lực phục vụ ở mức độ trung bình, tiệm cận mức độ hài lòng và cần có các giải pháp tác động để nâng cao năng lực phục vụ trong quá trình thực hiện hoạt động đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Chí Anh, Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Huệ Minh (2013), *Nghiên cứu các mô hình*

đánh giá chất lượng dịch vụ, VNU Journal of Economics and Business, vol 29, number 1, march 2013. ISSN 2743-9861.

2. Nguyễn Kim Dung (2010), “Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về chất lượng giảng dạy và quản lý của một số trường Đại học Việt Nam”, *Hội thảo khoa học Đánh giá xếp hạng các trường đại học và cao đẳng Việt Nam.*

3. Hà Quang Tiến, Nguyễn Thị Hà (2016), “Mức độ hài lòng của sinh viên về hoạt động đào tạo của Khoa Thể dục Thể thao Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên”, *Tạp chí khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao - Số đặc biệt/ 2016, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.*

4. Nguyễn Quốc Tuấn, Trương Hồng Trinh, Lê Thị Minh Hằng (2007), *Quản trị chất lượng toàn diện*, Nxb Tài chính Đà Nẵng.

1. Ban biên tập

79 năm Thể dục, thể thao Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Phát huy tính nhân văn của nền văn hóa thể thao Việt Nam

6. Trương Anh Tuấn; Nguyễn Tôn Hoài

Về một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến những hạn chế yếu kém của Thể dục thể thao nước ta và phương hướng khắc phục

BÀI BÁO KHOA HỌC

9. Đỗ Hữu Trường; Lưu Đình Tài

Đề xuất giải pháp phát triển nguồn lực tài chính trong hoạt động thể thao mạo hiểm tại Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

14. Nguyễn Văn Phúc; Nguyễn Công Hào

Ứng dụng phương pháp tập luyện vòng tròn nâng cao thành tích nội dung vượt vật cản của học viên năm thứ 2, Trường Sĩ quan lục quân 1

19. Nguyễn Thái Huy Vũ

Đánh giá chất lượng giáo dục thể chất đối với một số trường học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương thông qua bộ câu hỏi QPE

27. Lê Cát Nguyên; Nguyễn Khoa Minh Duy

Xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá tác động của công tác giáo dục thể chất đến sức khỏe thể chất của học sinh tiểu học

34. Đặng Đình Dũng

Thực trạng thể chất của học sinh các trường tiểu học một số quận, huyện Thành phố Hà Nội

41. Phùng Kim Giang

Lựa chọn bài tập huấn luyện thể lực chuyên môn cho nữ vận động viên Vật tự do lứa tuổi 16 – 17 Đội tuyển trẻ Quốc gia

46. Ngô Trung Kiên; Lưu Ngọc Thanh Trâm

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả kỹ thuật đá ngang (Yeop Chagi) cho vận động viên biểu diễn môn Taekwondo

50. Phan Thanh Mỹ; Bùi Thiện Mến; Hồ Văn Cường

Đánh giá bài tập phát triển sức mạnh bật nhảy nâng cao hiệu quả đập bóng cho đội tuyển Bóng chuyền nữ sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing

55. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Thế Ngọc

Thực trạng sự hài lòng của sinh viên với hoạt động đào tạo chuyên ngành Võ – Quyền anh, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

61. Lưu Thị Như Quỳnh; Vũ Minh Cường

Ảnh hưởng của chạy bộ đến điều nhiệt cơ thể trong môi trường nóng

67. Nguyễn Văn Hòa; Nguyễn Tất Tài

Đánh giá chất lượng giảng dạy học phần Công tác quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

74. Nguyễn Tất Dũng

Một số vấn đề về tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục tại Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh

78. Nguyễn Ngọc Quý

Bài tập thể lực tăng sức bền mạnh

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

1. Editorial board

79 years of Vietnamese Sports under the leadership of the Party and State

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Promoting the humanity of Vietnamese sports culture

6. Truong Anh Tuan; Nguyen Ton Hoai

On some basic causes leading to the weaknesses of our country's Sports and solutions

ARTICLES

9. Do Huu Truong; Luu Dinh Tai

Proposing solutions to develop financial resources in adventure sports activities in the Northern Midlands and Mountains

14. Nguyen Van Phuc; Nguyen Cong Hao

Application of circle training method to improve obstacle overcoming performance of second-year students, Army officer School 1

19. Nguyen Thai Huy Vu

Assessing the quality of physical education for some schools in Ho Chi Minh City and Binh Duong province through the QPE questionnaire

27. Le Cat Nguyên; Nguyen Khoa Minh Duy

Building a set of standards to assess the impact of physical education on the physical health of primary school students

34. Dang Dinh Dung

Physical status of primary school students in some districts of Hanoi City

41. Phung Kim Giang

Selecting specialized physical training exercises for female Freestyle wrestlers aged 16-17 Team national youth

46. Ngo Trung Kien; Luu Ngoc Thanh Tram

Selected exercises to improve the effectiveness of side kick technique (Yeop Chagi) for Taekwondo performers

50. Phan Thanh My; Bui Thien Men; Ho Van Cuong

Evaluation of exercises to develop jumping strength and improve ball hitting efficiency for the female volleyball team of the University of Finance and Marketing

55. Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen The Ngoc

Current status of student satisfaction with training activities in Martial Arts - Boxing, Bac Ninh Sports University

61. Luu Thi Nhu Quynh; Vu Minh Cuong

Effects of jogging on body thermoregulation in hot environments

67. Nguyen Van Hoa; Nguyen Tat Tai

Evaluation of the quality of teaching the subject of national defense and security at the Center for National Defense and Security Education

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

74. Nguyen Tat Dung

Some issues on self-assessment and accreditation of educational quality at Bac Ninh Sports University

78. Nguyen Ngoc Quy

Strong endurance exercise

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

p-ISSN 1859-4417
e-ISSN 3030-4822

Số 2 -2025
(84)

